

Số: /BC-BDT

Cao Bằng, ngày tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (Dự án 2- Chương trình 135)

Căn cứ Công văn số 1253/LĐTBXH-VPQGGN ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, V/v đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 815/VP-VX ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Văn phòng UBND tỉnh Cao Bằng, V/v xây dựng Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ tại tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện Công văn số 578/SLĐTBXH-BTXH ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Văn phòng UBND tỉnh Cao Bằng, V/v báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ tại tỉnh Cao Bằng.

Ban Dân tộc báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. Đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ

1. Công tác triển khai ban hành Quyết định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSTW và tỷ lệ vốn đối ứng của NSDP thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2016-2020

Trên cơ sở Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh đã ban hành Nghị quyết 09/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng, về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Nghị quyết 04/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng, về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết 09/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Tiêu chí phân bổ vốn và cách tính điểm, bao gồm:

- Tiêu chí phân bổ vốn cho các xã thuộc Chương trình 135 gồm 06 nhóm sau:

- + Tiêu chí về dân số (số dân, dân tộc thiểu số);
- + Tiêu chí về số thôn, bản (số thôn bản; số thôn, bản ĐBKK);
- + Tiêu chí về diện tích đất tự nhiên;
- + Tiêu chí về tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo;
- + Tiêu chí về điều kiện địa lý;
- + Tiêu chí về tỷ lệ giải ngân vốn;

- Tiêu chí phân bổ vốn cho các xóm đặc biệt khó khăn của xã khu vực II thực hiện theo quy định của Trung ương. Cụ thể, việc tính điểm để phân giao chỉ tiêu vốn chỉ áp dụng đối với các xã được đầu tư toàn xã, đối với các xóm đặc biệt khó khăn không tính điểm phân bổ mà chỉ phân theo định mức tại quyết định 101/2009/QĐ-TTg ngày 05/8/2009 của Thủ tướng chính phủ, tuy nhiên xã có nhiều hơn 04 xóm đặc biệt khó khăn thì số kinh phí phân bổ không quá định mức của 04 xóm/xã.

2. Đánh giá sự phù hợp của hệ thống tiêu chí được quy định tại Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016

- Phân bổ nguồn vốn của Chương trình 135 thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và pháp luật hiện hành; các tiêu chí định mức chung của Trung ương được áp dụng vào tình hình thực tế của tỉnh; bố trí vốn tập trung, đảm bảo hiệu quả đầu tư và phục vụ cho nhiều hộ dân được hưởng lợi.

- Bố trí nguồn vốn bảo đảm ưu tiên đầu tư tập trung cho các xã, thôn ĐBKK có nhiều khó khăn hơn. Không đầu tư dàn trải, không chia vốn bình quân. Đảm bảo nâng cao hiệu quả đầu tư, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn từng huyện.

3. Đánh giá việc thực hiện bố trí vốn đối ứng của NSDP thực hiện Chương trình giai đoạn 2016-2020

Do là tỉnh miền núi, biên giới có xuất phát điểm về kinh tế khó khăn (hàng năm ngân sách Trung ương hỗ trợ trên 80%), ngân sách địa phương hết sức hạn chế. Các nguồn vốn đối ứng chương trình thường do nhân dân đóng góp gồm ngày công, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, vật liệu khai thác tại chỗ....

4. Những mặt được, tồn tại hạn chế và nguyên nhân trong việc thực hiện Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016

4.1. Những mặt được

Hàng năm, tỉnh phân bổ tổng nguồn vốn Trung ương giao theo các tiêu chí chấm điểm công khai, minh bạch, có sự phối hợp nhiều cơ quan thực hiện và được

dự chỉ đạo của cấp ủy, sự giám sát của HĐND cùng cấp, cơ chế phân bổ vốn áp dụng đúng theo quy định hiện hành. Căn cứ trên kế hoạch trung hạn Trung ương giao và quy định tại Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg, ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh cũng đã xây dựng và ban hành Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành về thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2016-2020, trong đó quy định nguyên tắc, định mức, tiêu chí phân bổ; qua đó tỉnh đã xây dựng phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ giai đoạn 2016 -2020 và thông báo để các địa phương chủ động lựa chọn dự án đầu tư phù hợp cho từng năm và cả giai đoạn. UBND cấp huyện hướng dẫn các xã đăng ký danh mục và quyết định phê duyệt đầu tư các dự án, công trình. Ngoài ra, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được thực hiện hằng năm, nhằm uốn nắn và xử lý kịp thời những sai sót trong quá trình thực hiện.

4.2. Những tồn tại hạn chế và nguyên nhân

Nhận thức về trách nhiệm đối với công tác giảm nghèo, công tác dân tộc, chính sách dân tộc ở một số Sở, ban, ngành, địa phương, cơ sở chưa thực sự chủ động, chưa sâu sát, quyết liệt trong tổ chức thực hiện chính sách, dự án của chương trình; công tác cán bộ tại một số địa phương chưa được quan tâm, bên cạnh đó còn một bộ phận người nghèo chưa nhận thức đúng về trách nhiệm của mình, còn trông chờ, ỷ lại, thiếu quyết tâm vươn lên vượt qua đói nghèo.

Nguồn lực đầu tư cho chương trình hàng năm còn hạn hẹp, vốn cấp chưa đảm bảo theo tiến độ, hiệu quả lồng ghép nguồn lực cho giảm nghèo còn chưa cao. Do Cao Bằng là tỉnh nghèo, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn mới đáp ứng được trên 10% nhu cầu chi ngân sách của địa phương, do đó không bố trí được ngân sách địa phương cho Chương trình.

Cơ chế quản lý, thành quyết toán thực hiện theo luật ngân sách và các quy định hiện hành là chưa thực sự phù hợp với đặc thù năng lực cán bộ cơ sở vùng sâu, vùng xa, còn đặc biệt khó khăn gây cản trở như:

Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng chậm vì quy trình thực hiện theo Luật đầu tư công và Nghị định 136/CP có nhiều vấn đề gây lúng túng cho địa phương, đặc biệt là cấp cơ sở.

Năng lực cán bộ cấp cơ sở về quản lý thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản phần lớn còn hạn chế, dẫn một số thủ tục phê duyệt đầu tư, thanh quyết toán còn quá lúng túng nên dẫn đến chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra.

Một số văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình ban hành chậm như: Ngày 15/2/2017 Bộ Tài chính mới ban hành Thông tư quy định quản lý sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQGGNBV giai đoạn 2016-2020; ngày 09/10/2017 Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn mới ban hành Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc CTMTQGGNBV giai đoạn 2016-2020; ngày 10/5/2017 Chính phủ mới ban hành Nghị quyết số 40/NQ-CP Nghị quyết phiên họp chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2017, đối với hộ nghèo về thu nhập và hộ nghèo đa chiều có chỉ số thiếu hụt bảo hiểm y tế được ngân sách hỗ trợ tiền mua thẻ 100%, các hộ nghèo đa chiều không có chỉ số thiếu hụt bảo hiểm y tế hưởng mức 70%... do vậy tình phải chờ văn bản của Trung ương mới có cơ sở để ban hành văn bản hướng dẫn của địa phương.

Giai đoạn 2016-2020 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 Quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình MTQGGNBV giai đoạn 2016-2020, dựa trên các tiêu chí về dân số và dân tộc thiểu số, quy mô hộ nghèo, diện tích đất tự nhiên, đơn vị hành chính, định mức xác định hệ số giữa các mức rất sát nhau, do vậy số kinh phí được phân bổ cho các huyện có số lượng về dân số, quy mô hộ nghèo lớn với các huyện có quy mô dân số thấp, quy mô hộ nghèo thấp hơn nhưng kinh phí phân bổ gần bằng nhau là chưa hợp lý.

II. Đề xuất nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSTW và tỷ lệ vốn đối ứng của NSDP thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025

1. Hệ thống tiêu chí phân bổ vốn

Đề xuất tiêu chí tính điểm phân bổ vốn cho các xã thuộc chương trình giai đoạn 2021-2025 vẫn sử dụng 06 nhóm cơ bản sau:

- + Tiêu chí về dân số (số dân, dân tộc thiểu số);
- + Tiêu chí về số thôn, bản (số thôn bản; số thôn, bản ĐBKK);
- + Tiêu chí về diện tích đất tự nhiên;
- + Tiêu chí về tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo;
- + Tiêu chí về điều kiện địa lý;
- + Tiêu chí về tỷ lệ giải ngân vốn;

2. Hệ thống tiêu chí theo từng dự án, tiểu dự án

Đề xuất nguồn vốn đầu tư phát triển tính điểm sử dụng 06 nhóm cơ bản như đề xuất trên, tuy nhiên đối với nguồn vốn sự nghiệp có liên quan đến hộ nghèo, cận nghèo thì chỉ tính đến số lượng tuyệt đối các hộ trên địa bàn đầu tư của chương trình.

3. Đề xuất tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương

Đề xuất không quy định mức đối ứng bắt buộc mà chỉ khuyến khích có với mức phù hợp đối với tỉnh còn nhiều khó khăn như Cao Bằng.

4. Đề xuất, kiến nghị khác

Đề nghị các bộ, ngành Trung ương tính điểm và thực hiện phân bổ kinh phí cho từng tỉnh, không chia đều bình quân theo đơn vị hành chính như giai đoạn 2016-2020.

Trong thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 đề nghị Chính phủ nâng định mức hỗ trợ của chương trình lên ít nhất 02 lần giai đoạn 2016-2020 do định mức hiện nay không còn phù hợp, đặc biệt là đối với tỉnh miền núi biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn như Cao Bằng không thể hoàn thành các mục tiêu do Chương trình đề ra.

Trên đây là báo cáo Đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (Dự án 2- Chương trình 135) của Ban Dân tộc./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở LĐ-TB & XH;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, KHTH.

TRƯỞNG BAN

Bé Văn Hùng